

Hướng dẫn yêu cầu kỹ thuật đối với phần mềm ký số, phần mềm kiểm tra chữ ký số

Bộ Khoa học và Công nghệ đã ban hành Thông tư 15/2025/TT-BKHCN quy định về yêu cầu kỹ thuật đối với phần mềm ký số, phần mềm kiểm tra chữ ký số và Cổng kết nối dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng.



Thông tư nêu rõ yêu cầu kỹ thuật đối với phần mềm ký số, phần mềm kiểm tra chữ ký số

Thông tư này quy định yêu cầu kỹ thuật đối với phần mềm ký số, phần mềm kiểm tra chữ ký số theo quy định tại Điều 17, Nghị định số 23/2025/NĐ-CP ngày 21 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định về chữ ký điện tử và dịch vụ tin cậy.

Hướng dẫn kết nối đến Cổng kết nối dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng do Bộ Khoa học và Công nghệ xây dựng theo quy định tại Điều 44, Nghị định số 23/2025/NĐ-CP ngày 21 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định về chữ ký điện tử và dịch vụ tin cậy.

Yêu cầu về chức năng đối với phần mềm ký số

Thông tư nêu rõ yêu cầu chung đối với chức năng phần mềm ký số, kiểm tra chữ ký số phải tuân thủ các yêu cầu và tiêu chuẩn kỹ thuật về chữ ký số trên thông điệp dữ liệu dùng cho phần mềm ký số và phần mềm kiểm tra chữ ký số tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này.

Chức năng xác thực chủ thể ký và ký số:

Kiểm tra được thông tin chủ thể ký trên chứng thư chữ ký số và kiểm tra hiệu lực chứng thư chữ ký số trước khi cho phép thực hiện ký số; cho phép chủ thể ký sử dụng khóa bí mật để thực hiện việc ký số vào thông điệp dữ liệu. Khóa bí mật lưu trong phương tiện lưu khóa bí mật được chủ thể ký sử dụng hoặc ủy quyền sử dụng để ký số phải tuân thủ các tiêu chuẩn bắt buộc áp dụng cho chữ ký số, chứng thư chữ ký số trên thông điệp dữ liệu dùng cho phần mềm ký số và phần mềm kiểm tra chữ ký số tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này.

Cho phép chuyển đổi định dạng thông điệp dữ liệu thành các định dạng theo tiêu chuẩn khuyến nghị áp dụng cho phần mềm ký số, phần mềm kiểm tra chữ ký số; cho phép gắn kèm chữ ký số, chứng thư chữ ký số và thời điểm ký số vào thông điệp dữ liệu sau khi ký số.

Hỗ trợ cài đặt, tích hợp, cập nhật chứng thư chữ ký số của Trung tâm Chứng thực điện tử quốc gia, các Tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng và chứng thư chữ ký số thuộc Danh sách tin cậy chứng thư chữ ký điện tử nước ngoài được công nhận tại Việt Nam.

Cho phép gắn dấu thời gian tương ứng với chữ ký số trên thông điệp dữ liệu trong trường hợp pháp luật quy định thông điệp dữ liệu cần có dấu thời gian; đảm bảo tính toàn vẹn của thông điệp dữ liệu đã ký.

Chức năng kiểm tra hiệu lực của chứng thư chữ ký số:

Xác thực được thông tin trong chứng thư chữ ký số theo quy định pháp luật về định danh và xác thực điện tử; kiểm tra được chứng thư chữ ký số của chủ thể ký theo đường dẫn tin cậy của chứng thư chữ ký số đó hoặc theo Danh sách tin cậy chứng thư chữ ký điện tử nước ngoài được công nhận tại Việt Nam. Đường dẫn tin cậy phải có liên kết đến chứng thư chữ ký số gốc của Trung tâm Chứng thực điện tử quốc gia.

Đáp ứng các yêu cầu về tính hiệu lực của chứng thư chữ ký số tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này.

Chức năng kết nối đến Cổng kết nối dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng:

Phát triển các thành phần, chương trình hoặc giải pháp phục vụ kết nối đến Cổng kết nối dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng; tuân thủ Hướng dẫn kết nối đến cổng kết nối dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng do Bộ Khoa học và Công nghệ xây dựng.

Chức năng lưu trữ và hủy bỏ các thông tin kèm theo thông điệp dữ liệu ký số, bao gồm:

Chứng thư chữ ký số tương ứng với khóa bí mật mà chủ thể ký sử dụng để ký thông điệp dữ liệu tại thời điểm ký số; danh sách chứng thư chữ ký số thu hồi tại thời điểm ký trong chứng thư chữ ký số của chủ thể ký; kết quả kiểm tra trạng thái chứng thư chữ ký số tương ứng với chữ ký số trên thông điệp dữ liệu đã ký.

Chức năng thay đổi (thêm, bớt) chứng thư chữ ký số của cơ quan, tổ chức tạo lập cấp, phát hành chứng thư chữ ký số: Cho phép tích hợp và hiển thị đầy đủ các Tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số và Danh sách tin cậy chứng thư chữ ký điện tử nước ngoài được công nhận tại Việt Nam.

Chức năng thông báo bằng chữ hoặc ký hiệu cho chủ thể ký biết việc ký số vào thông điệp dữ liệu thành công hay không thành công, bao gồm việc: Hiển thị thông báo về kết quả kiểm tra hiệu lực chứng thư chữ ký số; hiển thị thông báo ký số thành công hoặc không thành công bằng tiếng Việt; tải được thông điệp dữ liệu đã ký về thiết bị.

Minh Hiền

Nguồn: Cổng Thông tin điện tử Chính phủ